

## Thuế giá trị gia tăng

1. Là sắc thuế đánh vào giá trị gia tăng của hàng hóa dịch vụ ở các khâu trong quá trình từ sản xuất, lưu thông, tiêu dùng (thuế gián thu; đánh nhiều khâu, không trùng lặp; tính trung lập kinh tế cao)
2. Căn cứ tính thuế GTGT: giá tính thuế gtgt và thuế suất thuế gtgt

- Giá tính thuế gtgt: là giá chưa bao gồm thuế gtgt

**Bất quy tắc:** có 02 trường hợp giá tính thuế gtgt tính theo giá thanh toán (đã bao gồm thuế GTGT)

- o PPKT: Hóa đơn gtgt nhưng **chỉ** ghi giá thanh toán (trừ trường hợp được phép ghi giá thanh toán như tem thư, vé số..) => giá tính thuế gtgt phải tính theo giá thanh toán
- o PPTT: hóa đơn thông thường, giá tính thuế gtgt phải tính theo giá thanh toán

**Lưu ý về giá tính thuế gtgt:**

- o Hàng không thu tiền
  - Khuyến mại
    - Khuyến mại đúng quy định (có đăng ký chương trình KM): giá tính thuế GTGT bằng 0
    - Khuyến mại không theo quy định: giá tính thuế gtgt tính theo giá bán của sản phẩm, hàng hóa cùng loại hoặc tương đương trên thị trường tại cùng thời điểm
  - Cho, biếu, tặng, trả thay lương: tính theo giá bán của sản phẩm, hàng hóa cùng loại hoặc tương đương trên thị trường tại cùng thời điểm
- Thuế suất thuế gtgt: mức 0%
  - o Trường hợp được áp dụng thuế suất 0%
  - o Trường hợp không được áp dụng thuế suất 0%
  - o Điều kiện áp dụng thuế suất GTGT 0% (điều kiện khấu trừ và hoàn thuế gtgt hàng XK)
    - Hợp đồng xuất khẩu, ủy thác xuất khẩu, gia công xuất khẩu...
    - Tờ khai hải quan...
    - Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt
    - Hóa đơn thương mại...
- 3. Đối tượng chịu thuế: tiêu dùng ở VN trừ trường hợp thuộc diện KHÔNG CHỊU THUẾ GTGT
- 4. Không chịu thuế # đối tượng không phải kê khai, tính vào nộp thuế gtgt
- Sản phẩm nông nghiệp
  - Giống vật nuôi, cây trồng: không chịu thuế gtgt ở mọi khâu
  - Sản phẩm nuôi trồng, đánh bắt: chưa chế biến hoặc chỉ qua sơ chế thông thường
    - o Khâu sản xuất hoặc nhập khẩu bán ra: KHÔNG CHỊU THUẾ
    - o Khâu còn lại: theo khoản 5 điều 5 TT 219/2013
- 5. Phương pháp tính thuế gtgt
  - Số thuế GTGT phải nộp theo PPKT => KHÔNG BAO GIỜ TÍNH VÀO CHI PHÍ CỦA DN
    - o Số thuế gtgt pn = số thuế gtgt đầu ra – số thuế gtgt đầu vào được khấu trừ
    - o Khi nào đầu vào được khấu trừ
      - Nguyên tắc khấu trừ (khấu trừ theo mục đích sử dụng; khấu trừ toàn bộ)
      - Điều kiện khấu trừ (**hóa đơn GTGT**, chứng từ nộp thuế GTGT hàng nhập khẩu, chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt nếu hóa đơn có giá thanh toán từ 20 triệu từng lần)

- **Lưu ý:** nếu thuế gtgt không được khấu trừ thì sao?
  - **Thường tính vào CHI PHÍ CỦA DN**
  - **Trừ 02 trường hợp sau đây thuế gtgt đầu vào không được khấu trừ cũng không được tính vào CHI PHÍ ĐƯỢC TRỪ**
    - Mua xe ô tô dưới 9 chỗ ngồi (không dùng cho hoạt động kinh doanh du lịch, lữ hành, khách sạn...), nguyên giá vượt trên 1,6 tỷ đồng=> thuế gtgt ứng với phần NG vượt trên 1,6 tỷ đồng không được khấu trừ khi tính thuế gtgt VÀ không được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.
    - Thuế GTGT phát sinh trên các HĐ từ 20 triệu đồng từng lần nhưng không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng không được khấu trừ khi tính thuế gtgt VÀ không được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

Ví dụ 1: **01** tờ hóa đơn giá trị gia tăng có giá thanh toán 44 triệu đồng, thanh toán 60% bằng ck và 40% bằng TM. DN đã tính vào chi phí được trừ. (tiền thuế gtgt 4; tiền hàng 40)

Thuế gtgt được khấu trừ:  $60\% \times 4 = 2,4$

Chi phí được trừ khi tính thuế tndn:  $60\% \times 44 = 26,4$

Ví dụ 2: **01** tờ hóa đơn giá trị gia tăng chỉ ghi giá thanh toán 44 triệu đồng, thanh toán 60% bằng ck và 40% bằng TM. DN đã tính vào chi phí được trừ. (tiền thuế gtgt 4; tiền hàng 40)

Thuế gtgt được khấu trừ: 0

Chi phí được trừ khi tính thuế tndn:  $60\% \times 44 = 26,4$

Ví dụ 3: **01** tờ hóa đơn bán hàng ghi giá thanh toán 44 triệu đồng, thanh toán 60% bằng ck và 40% bằng TM. DN đã tính vào chi phí được trừ. (tiền thuế gtgt 4; tiền hàng 40)

Thuế gtgt được khấu trừ: 0

Chi phí được trừ khi tính thuế tndn:  $60\% \times 44 = 26,4$

Ví dụ 4: **01** tờ hóa đơn bán hàng ghi giá thanh toán 19,8 triệu đồng, thanh toán 60% bằng ck và 40% bằng TM. DN đã tính vào chi phí được trừ. (tiền thuế gtgt 1,8 tiền hàng 18)

Thuế gtgt được khấu trừ: 0

Chi phí được trừ khi tính thuế tndn: 19,8

- Số thuế GTGT phải nộp theo PPTT => LUÔN LUÔN TÍNH VÀO CHI PHÍ ĐƯỢC TRỪ CỦA DN

#### 6. Hoàn thuế GTGT

- Các trường hợp hoàn thuế
- Điều kiện hoàn thuế
- Bài tập

---

Tình huống thực hành

Doanh nghiệp X nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ trong kỳ tính thuế có tài liệu: (triệu đồng)

### 1. Tiền thu về từ bán hàng trong nước và xuất khẩu

- Doanh thu xuất khẩu: 6.000
- Doanh thu sản phẩm không chịu thuế GTGT trong nước: 1.300
- Doanh thu bán sản phẩm chịu thuế GTGT trong nước: 8.700

### 2. Các khoản chi phí

- Mua xe ô tô 5 chỗ ngồi: 2.400
- Mua nguyên vật liệu: 5.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài: 200
- Chi phí hàng hóa, dịch vụ khác: 1.200

Yêu cầu:

#### 1. Xác định thuế GTGT phải nộp trong kỳ?

Biết rằng: Giá nêu trên chưa bao gồm thuế GTGT; hàng hóa, dịch vụ mua có hóa đơn GTGT ghi đúng quy định; các chứng từ mua đều được thanh toán bằng chứng từ không dùng tiền mặt. Hàng xuất khẩu có đầy đủ hồ sơ, chứng từ theo quy định. Thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào, bán ra là 10%; Trong đăng ký kinh doanh của công ty không có ngành nghề kinh doanh du lịch, lữ hành, vận tải hành khách, hàng hóa.

2. Giả sử rằng nguyên vật liệu mua vào trong tháng dùng sản xuất sản phẩm chịu thuế GTGT là 4.500, dùng cho hoạt động không chịu thuế 500. Xác định lại số thuế GTGT phải nộp?

Bài giải

Đơn vị tính: triệu đồng

1. Xác định thuế GTGT phải nộp trong kỳ = số thuế gtgt đầu ra – số thuế gtgt đầu vào được khấu trừ

\* Đầu ra: 870

- Doanh thu xuất khẩu:  $6.000 \times 0\% = 0$  (vì hàng XK đủ các hồ sơ theo quy định)

- Doanh thu sản phẩm không chịu thuế GTGT trong nước: 1.300 => KHÔNG CHỊU THUẾ GTGT

- Doanh thu bán sản phẩm chịu thuế GTGT trong nước:  $8.700 \times 10\% = 870$

\* Đầu vào được khấu trừ:  $800 \times (6.000+8.700)/(6.000+8.700+1.300) =$

- Mua xe ô tô 5 chỗ ngồi: 2.400

Thuế gtgt:  $1.600 \times 10\% = 160$

Vì: ....

- Mua nguyên vật liệu:  $5.000 \times 10\% = 500$

- Chi phí dịch vụ mua ngoài:  $200 \times 10\% = 20$

- Chi phí hàng hóa, dịch vụ khác:  $1.200 \times 10\% = 120$

2. Giả sử rằng nguyên vật liệu mua vào trong tháng dùng sản xuất sản phẩm chịu thuế GTGT là 4.500, dùng cho hoạt động không chịu thuế 500. Xác định lại số thuế GTGT phải nộp?